



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 09 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc
gia/of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm:	Khoa Huyết học và Chẩn đoán tế bào
<i>Medical Laboratory:</i>	<i>Hematology and Cell Diagnostic Department</i>
Cơ quan chủ quản:	Bệnh viện Nội tiết Trung ương
<i>Organization:</i>	<i>National Hospital of Endocrinology</i>
Lĩnh vực xét nghiệm:	Huyết học, Giải phẫu bệnh
<i>Field of medical testing:</i>	<i>Hematology, Pathology</i>
Người phụ trách/	Đỗ Tiến Dũng
<i>Representative:</i>	<i>Do Tien Dung</i>
Chuẩn mực công nhận/	ISO 15189: 2022
<i>Accreditation criteria:</i>	
Số hiệu/ Code:	VILAS Med 178
Hiệu lực/ Validation:	Từ ngày / /2026 đến ngày / /2031
Địa chỉ/ Address:	Đường Nguyễn Bô, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội <i>Nguyen Bo Street, Yen So Ward, Hanoi City</i>
Địa điểm/Location:	Phòng A313, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Đường Nguyễn Bô, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội <i>Room A313, National Hospital of Endocrinology, Nguyen Bo Street, Yen So Ward, Hanoi City</i>
Điện thoại/ Tel:	0912123369
Email:	huyethocbvnt@gmail.com
Website:	www.benhviennoitiet.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 178

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học

Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) Type of sample (anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Máu toàn phần (EDTA) Whole Blood (EDTA)	Đếm số lượng Bạch cầu <i>White blood cell count (WBC)</i>	Trở kháng <i>(Impedance Resitance)</i>	SOP.HH.30 (2025) (DXH 800)
2.		Đếm số lượng Hồng cầu <i>Red blood cell count (RBC)</i>	Trở kháng <i>(Impedance Resitance)</i>	SOP.HH.31 (2025) (DXH 800)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu <i>Platelet count (PLT)</i>	Trở kháng <i>(Impedance Resitance)</i>	SOP.HH.32 (2025) (DXH 800)
4.		Định lượng Huyết sắc tố <i>Determination of Hemoglobin (HBG)</i>	Đo quang <i>(Photometric)</i>	SOP.HH.33 (2025) (DXH 800)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 178****Lĩnh vực xét nghiệm: Giải phẫu bệnh***Discipline of medical testing: Pathology*

TT	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Tế bào tuyến giáp <i>Thyroid cytology</i>	Xét nghiệm tế bào học tuyến giáp bằng chọc hút kim nhỏ nhuộm Giemsa <i>Thyroid cytology by fine needle aspiration Giemsa stain</i>	Tế bào học chọc hút kim nhỏ <i>Fine needle aspiration cytology (FNA)</i>	SOP.GPB.15 (2025)

Ghi chú/ Note:

- SOP.HH/ GPB: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Huyết học và Chẩn đoán tế bào, Bệnh viện Nội tiết Trung ương cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Hematology and Cell Diagnostic Department, National Hospital of Endocrinology that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

